

DANH SÁCH NGUYÊN LIỆU SỬ DỤNG TRONG THỨC ĂN NĂM 2024

STT/No.	TÊN NGUYÊN LIỆU/INGREDIENT NAME	XUẤT XỨ NHÀ SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU/ INGREDIENT MANUFACTURER ORIGIN	NGUỒN NGUYÊN LIỆU THÔ/RAW MATERIAL	XUẤT XỨ CỦA NGUỒN NGUYÊN LIỆU/VÙNG ĐÁNH BẮT RAW MATERIAL ORIGIN /FISHING AREA
1	Bã đậu nành bóc vỏ	Argentina/USA/Brazil	Soy (<i>Glycine max</i>)	Argentina/USA/Brazil
			Peruvian Anchoveta (<i>Engraulis Ringens</i>) Anchovy (<i>Stolephorus commersonii</i>) <i>Sarda Orientalis</i> <i>Thunnus Tonggol</i> <i>Katsuwonus Pelamis</i> <i>Sardinella longiceps</i> <i>Sardinella gibbosa</i> <i>Stolephorus indicus</i> <i>Rastrelliger kannagurta</i> <i>Trichiurus lepturus</i> <i>Dussumieria elopsoides</i>	Peru (FAO 87)/Thailand(FAO 57)/India (FAO 51,57)/Vietnam (FAO77)
2	Bột cá	Peru/Thailand/India/Vietnam		
3	Bột thịt gà	USA/Saudi Arabia	Whole poultry (<i>Gallus gallus domesticus</i>)	USA/Saudi Arabia
4	Bột thịt heo	Spain	Pigs (<i>Sus scrofa domesticus</i>)	Spain
5	Lecithin	China	Soy (<i>Glycine max</i>)	China
6	Bột mì	Vietnam	Wheat (<i>Triticum aestivum</i>)	USA/Australia/Canada/Brazil/Paraguay
7	Corn gluten meal	China	Corn (<i>Zea mays</i>)	China